

Số: **688/CTr** - SNN

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 5 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019

Căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Chương trình thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019, cụ thể như sau:

I-MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1-Mục tiêu

Nâng cao ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động THPTK, CLP, tăng cường giám sát việc THPTK, CLP, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gây thất thoát, lãng phí, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội.

2- Yêu cầu

THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, thường xuyên, liên tục; xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với hoạt động phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính.

Các đơn vị khi xây dựng chương trình THPTK, CLP của đơn vị mình phải đảm bảo thiết thực, có tính khả thi, phù hợp với điều kiện đơn vị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3- Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện tiết kiệm triệt để các nội dung chi ngân sách, lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, chính sách; thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán, không đề xuất bổ sung chi thường xuyên ngoài lương, phụ cấp và các khoản có tính chất như lương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn kinh phí, tăng cường giám sát và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, lãng phí; thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo quy định.

Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Sắp xếp, bố trí, sử dụng công chức, viên chức và

người lao động hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động; thực hiện có hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 27/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang, đảm bảo cắt giảm tối thiểu 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020*.

II- MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1-Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

Chấp hành nghiêm quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất như lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng mời dự họp, phân đầu tiết kiệm tối thiểu 12% chi hội nghị, tiếp khách, tổ chức lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính Phủ.

2- Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công và vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

Thực hiện nghiêm Luật đầu tư công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt. Quản lý và sử dụng vốn chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

3- Quản lý sử dụng tài sản công

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Quản lý, sử dụng tài sản, đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả, rà soát, sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc, đề xuất xử lý đối với diện tích nhà, đất thừa, không có nhu cầu sử dụng.

Thực hiện quản lý và sử dụng xe ô tô đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn chế độ theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ. Thực hiện nghiêm quy định về mua sắm tài sản theo phương pháp mua sắm tập trung; hạn chế tối đa việc mua sắm phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết; thực hiện trang bị thiết bị, máy móc làm việc tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai thực hiện việc giao tài sản cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở theo Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4- Quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng. Không thực hiện chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định), duy trì độ che phủ rừng trên 60%.

Triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Chiến lược tăng trưởng xanh. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo vệ môi trường nông thôn trong hoạt động xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật và nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và Kế hoạch tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh.

5- Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Thực hiện quản lý Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Chi thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

6- Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Tiếp tục tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Tiếp tục tham mưu thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quản lý theo Phương án đã được phê duyệt tại Văn bản số 327/TTg-ĐMĐN ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 31/12/2015 về tinh giản biên chế công chức hành chính giai đoạn 2015-2021 và Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 31/12/2015 về tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2021.

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Quản lý chặt chẽ thời giờ làm việc, thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng, hiệu quả công việc đối với công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị; thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức; chú trọng đào tạo cán bộ trẻ có năng lực công tác và lao động kỹ thuật tay nghề cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến Sở và các đơn vị trực thuộc

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở để xây dựng Kế hoạch của đơn vị đảm bảo thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực; xác định kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí thông qua cuộc họp, hội nghị tại đơn vị và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động cơ quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc của cơ quan để nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc.

Kiên toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc Sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện tinh giản biên chế; bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo và năng lực, sở trường công tác.

Thực hiện rà soát lại Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, xây dựng định mức khoán chi cho phù hợp theo cơ chế tự chủ, đảm bảo tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định. Thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, công khai các khoản thu và nguồn tài chính được giao; công khai tài chính, tài sản theo quy định.

Phát huy vai trò của Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị trong việc giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định. Công khai các hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí tại đơn vị.

4- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch và có giải pháp để thực hiện việc tự kiểm tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và thực hiện Chương trình thực hành hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra đối với một số nội dung, lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ; mua sắm, quản lý và sử dụng phương tiện đi lại, tài sản, trang thiết bị làm việc,...

Kiên quyết, kịp thời xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1-Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của đơn vị mình. Trong Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của đơn vị mình, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện ngay trong năm 2019 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đề ra, đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả chương trình này.

2- Giao Thanh tra Sở chủ trì phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

3-Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; định kỳ tham mưu đánh giá kết quả thực hiện báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT; KH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt